

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 8 - CẦN THƠ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 135/2025/HNGĐ-ST

Ngày: 25-12-2025.

V/v tranh chấp Ly hôn,
tranh chấp về nuôi con chung.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 8 - CẦN THƠ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Thanh Bình.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Huỳnh Văn Hiệp;
2. Ông Nguyễn Trường Xuân.

- Thư ký phiên tòa: Ông Tào Văn Hai Hiền - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 8 - Cần Thơ.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 8 - Cần Thơ tham gia phiên tòa:
Không.

Ngày 25 tháng 12 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 8 - Cần Thơ xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 201/2025/TLST-HNGĐ ngày 05 tháng 11 năm 2025 về việc tranh chấp: “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con chung” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 357/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 26 tháng 11 năm 2025 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 230/2025/QĐST-HNGĐ ngày 08 tháng 12 năm 2025 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà Đinh Thị D, sinh ngày 05/4/2000 (vắng mặt, có đơn đề nghị xét xử vắng mặt).

Địa chỉ: ấp V, xã V, thành phố Cần Thơ.

Căn cước công dân số: 094300014082; Ngày cấp: 28/5/2025; Nơi cấp: Bộ Công an.

2. Bị đơn: Ông Thạch P, sinh ngày 12/6/1997 (vắng mặt).

Địa chỉ: khu vực N, phường V, thành phố Cần Thơ.

Căn cước công dân số: 094097011523; Ngày cấp: 16/3/2022; Nơi cấp: Cục CS QLHC về trật tự xã hội - Bộ Công an.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 31/10/2025, đơn đề nghị xét xử vắng mặt ngày 26/11/2025 nguyên đơn là bà Đinh Thị D trình bày:

Bà Đinh Thị D và ông Thạch P tự nguyện sống chung với nhau như vợ chồng vào đầu năm 2024 và có đăng ký kết hôn vào ngày 24/4/2024 tại UBND xã V, thị xã V, tỉnh Sóc Trăng (nay là phường V, thành phố Cần Thơ). Chung sống một thời gian thì bà Đinh Thị D và ông Thạch P phát sinh nhiều mâu thuẫn do bất đồng quan điểm trong lối sống, tính cách, cuộc sống hôn nhân không còn hạnh phúc. Bà Đinh Thị D và ông Thạch P đã sống ly thân từ tháng 3/2025 đến nay.

Trong thời gian chung sống, bà Đinh Thị D và ông Thạch P có 01 người con chung là Thạch Thị D1 (giới tính: nữ), sinh ngày 01/12/2024. Hiện cháu D1 đang sống với bà Đinh Thị D.

Nay nhận thấy hạnh phúc gia đình tan vỡ, không thể hàn gắn được, mục đích hôn nhân không đạt được nên bà Đinh Thị D yêu cầu Tòa án giải quyết những vấn đề sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Đinh Thị D yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn với ông Thạch P.

- Về con chung: Bà yêu cầu Tòa án giao con chung là Thạch Thị D1 (giới tính: nữ), sinh ngày 01/12/2024 cho bà Đinh Thị D trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng đến khi cháu D1 đủ 18 tuổi. Bà Đinh Thị D không yêu cầu ông Thạch P cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung: Không có nên không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết.

- Nợ chung: Không có nên không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết.

Bà D có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt bà và bà vẫn giữ nguyên những nội dung bà đã trình bày.

Đối với bị đơn ông Thạch P: Trong quá trình giải quyết vụ án ông không có ý kiến gì và cũng không yêu cầu phản tố.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng:

Tại phiên tòa nguyên đơn bà Đinh Thị D vắng mặt, có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Bị đơn ông Thạch P vắng mặt lần thứ hai không rõ lý do. Xét thấy trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tổng đạt hợp lệ tất cả các văn bản tố tụng của Tòa án cho ông P nhưng ông P không có ý kiến gì nên Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bà D, ông P theo quy định tại điểm a và điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1, khoản 3 Điều 228 và Điều 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân:

Bà D và ông P có đăng ký kết hôn vào ngày 24/4/2024, do bất đồng quan điểm sống dẫn đến mâu thuẫn gay gắt nên vợ chồng đã ly thân từ tháng 3/2025 cho đến nay. Ông P biết việc bà D khởi kiện nhưng ông không đến Tòa án để tham gia tố tụng. Ông P không có yêu cầu phản tố. Xét thấy, mối quan hệ vợ chồng giữa nguyên đơn và bị đơn đã thật sự tan vỡ, không còn khả năng hàn gắn, đoàn tụ. Bởi lẽ, theo

lời trình bày của nguyên đơn và các chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, đã đủ cơ sở để xác định cuộc sống vợ chồng giữa nguyên đơn và bị đơn không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên nguyên đơn yêu cầu ly hôn bị đơn là có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[3] Về con chung:

Theo lời trình bày của nguyên đơn và các chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, giữa nguyên đơn và bị đơn có 01 người con chung là Thạch Thị D1 (giới tính: nữ), sinh ngày 01/12/2024. Hiện cháu D1 đang sống với nguyên đơn. Nguyên đơn yêu cầu được tiếp tục được nuôi con chung, không yêu cầu bị đơn cấp dưỡng. Riêng bị đơn không có ý kiến gì về con chung.

Xét thấy, con chung đang được nguyên đơn nuôi dưỡng ổn định từ khi sinh ra đến nay, đồng thời để tránh những xáo trộn trong đời sống, tâm sinh lý, gây ra những ảnh hưởng không tốt đến việc phát triển bình thường của con chung nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu về nuôi con chung của nguyên đơn, giao con chung là Thạch Thị D1 (giới tính: nữ), sinh ngày 01/12/2024 hiện đang sống với nguyên đơn cho nguyên đơn tiếp tục nuôi dưỡng là có căn cứ và phù hợp với quy định của pháp luật vì hiện nay cháu D1 còn dưới 36 tháng tuổi. Do nguyên đơn không yêu cầu bị đơn cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[4] Về tài sản chung: Do nguyên đơn không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét trong vụ án này.

[5] Về nợ chung: Do nguyên đơn không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét trong vụ án này.

[6] Về án phí dân sự sơ thẩm: Nguyên đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, điểm a và điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1 và khoản 3 Điều 228, Điều 238, Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 56, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Cho bà Đinh Thị D ly hôn ông Thạch P.

[2] Về con chung: Giao con chung là Thạch Thị D1 (giới tính: nữ), sinh ngày 01/12/2024 hiện đang sống với bà Đinh Thị D cho bà Đinh Thị D trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục đến khi cháu D1 đủ 18 tuổi theo quy định của pháp luật. Ông Thạch P có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở. Ông Thạch P không cấp dưỡng nuôi con chung do bà Đinh Thị D không yêu cầu.

[3] Về tài sản chung: Do bà Đinh Thị D không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét trong vụ án này.

[4] Về nợ chung: Do bà Đinh Thị D không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét trong vụ án này.

[5] Về án phí dân sự sơ thẩm: Bà Đinh Thị D phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm nhưng bà Đinh Thị D đã nộp 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu số 0008204 ngày 31/10/2025 của Thi hành án dân sự thành phố Cần Thơ, không nộp thêm. Ông Thạch P không chịu án phí dân sự sơ thẩm.

Báo cho các đương sự được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết tại địa phương, để yêu cầu Toà án nhân dân thành phố Cần Thơ xét xử theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- TAND TP Cần Thơ;
- VKSND khu vực 8 - Cần Thơ;
- Phòng THADS khu vực 8 - Cần Thơ;
- Đương sự;
- UBND phường V, TP Cần Thơ;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Thanh Bình